



# Nâng cao sự minh bạch thông tin tại công ty đại chúng

**Thị trường chứng khoán Việt Nam đã có thời kỳ phát triển vượt bậc cả về giá trị giao dịch, quản trị công ty và thể chế pháp lý. Thông tin đã trở thành yếu tố không thể thiếu để ra quyết định đầu tư. Tuy nhiên, trên thực tế, lợi ích chính đáng của cổ đông bị tổn thất xuất phát từ việc thiếu thông tin, thông tin không kịp thời và chính xác (bất cân xứng thông tin) và sự lạm dụng thông tin, lợi dụng thông tin.**

**Để phát triển thị trường ổn định, hiệu quả, đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia thì đòi hỏi phải có những giải pháp hay và đúng đắn nhằm cải thiện sự minh**

**ThS. Dương Hùng Sơn**

Tổng Công Ty Thương Mại Sài Gòn

## **Thông tin:**

Thông tin là dữ liệu cần thiết được phân tích và tổng hợp nhằm phục vụ một mục đích cụ thể. Thông tin sau đó được kết hợp với kinh nghiệm, niềm tin, óc phán đoán, chuẩn mực về giá trị riêng biệt để đánh giá về các tình huống và ra quyết định đầu tư.

Các loại thông tin được yêu cầu công khai:

- Nhóm thông tin và đánh giá của Hội đồng quản trị (HDQT) và cán bộ chủ chốt về sứ mệnh và mục tiêu của công ty: mục tiêu kinh doanh, tình hình thị trường, triển vọng và khó khăn của công ty.

- Thông tin về quyền sở hữu và quyền biểu quyết: nhóm công ty và mối quan hệ sở hữu trong nội bộ nhóm công ty, thông tin về cổ đông lớn... phải được công khai.

- Thông tin về tình hình tài chính và kết quả hoạt động của công ty (bảng cân đối tài sản, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính)

- Thông tin về tiền lương và thu nhập, trình độ chuyên môn, nghề nghiệp, sở hữu của họ trong công ty và các doanh nghiệp khác HDQT và cán bộ chủ chốt.

Bên cạnh đó, chất lượng thông tin và cách thức

công khai là yếu tố quan trọng nhằm so sánh các công ty, hiểu rõ thực trạng và khả năng của công ty, và dự tính của nhà quản lý về việc nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty để theo kịp các doanh nghiệp trong khu vực và quốc tế.

### Vai trò của minh bạch thông tin

Minh bạch thông tin nghĩa là phản ánh thông tin một cách rõ ràng, công khai, đáng tin cậy và nhất quán. Công khai thông tin giúp nhà đầu tư đối phó hiệu quả với rủi ro đầu tư (rủi ro về hiệu quả hoạt động yếu kém, thậm chí phá sản hoặc mất khả năng trả nợ), đồng thời hướng các nguồn vốn đầu tư vào các dự án hiệu quả cho nền kinh tế và bản thân nhà đầu tư. Thông tin không minh bạch làm nhà đầu tư hoang mang, nghi ngờ, tin đồn lại phổ biến và lan rộng. Thông tin lạc quan quá mức, tin đồn dẫn đến giá cổ phiếu tăng quá cao vượt quá giá trị thực của công ty. Ngược lại thông tin bi quan quá nhiều, tin đồn thiếu căn cứ dẫn đến bán tháo cổ phiếu của công ty.

Một số nhà đầu cơ sẽ có cơ hội kiếm lợi nhuận nhanh chóng và dễ dàng bằng cách đầu cơ làm giá, sử dụng thông tin nội gián, tung tin đồn để thao túng và làm rối loạn thị trường, làm thiệt hại lợi ích các nhà đầu tư khác. Cổ đông thiếu thông tin sẽ bị thua thiệt khi giao dịch chứng khoán sẽ dần rút lui khỏi thị trường để bảo toàn đồng vốn. Công ty phát hành chứng khoán đưa thông tin không chính xác, kịp thời sẽ

không huy động vốn để phát triển kinh doanh, tạo được niềm tin từ các nhà đầu tư, sự tin tưởng của các đối tác, sự yên tâm công tác của cán bộ công nhân viên.

### Quy định của pháp luật về công bố thông tin (CBTT)

Tại Chương VIII - Luật chứng khoán, Thông tư 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán một cách chính xác, kịp thời thông qua UBCKNN, SGDCK, TTGDCK và các phương tiện thông tin đại chúng. Phương tiện CBTT là các báo cáo thường niên, website và các ấn phẩm khác. Báo cáo tài chính năm, báo cáo thường niên phải được công bố công khai trên các ấn phẩm, website của tổ chức và lưu trữ ít nhất 10 năm tại trụ sở chính để nhà đầu tư tham khảo.

CBTT định kỳ: BCTC năm có kiểm toán (BCTC hợp nhất trường hợp CTĐC là công ty mẹ), báo cáo thường niên phải công bố trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có BCTC năm được kiểm toán. Riêng công ty niêm yết (CTNY) phải BCTC quý trong vòng 5 ngày, kể từ ngày hoàn thành BCTC quý.

CBTT bất thường trong thời hạn 24 giờ: tài khoản công ty bị phong tỏa hoặc hoạt động trở lại; tạm ngừng kinh doanh; bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; thông qua các quyết định của HĐQT theo Điều 104 Luật doanh nghiệp; quyết định của HĐQT về việc mua bán cổ phiếu quỹ, ngày thực hiện quyền của người sở hữu trái phiếu chuyển đổi, chào bán chứng khoán, kết quả các đợt phát hành riêng lẻ; quyết định khởi tố thành viên HĐQT, ban GD, kế toán trưởng, quyết định của tòa án liên quan đến hoạt động của công ty,

quyết định vi phạm pháp luật về thuế. Riêng CTNY: CBTT trong vòng 24 giờ, kể từ khi bị tổn thất tài sản có giá trị 10% vốn chủ sở hữu trở lên.

CBTT bất thường trong thời hạn 72 giờ: quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu có giá trị từ 30% vốn thực có trở lên, quyết định của HĐQT về kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty, quyết định thay đổi phương pháp kế toán áp dụng, thông báo của tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.

CBTT theo yêu cầu của UBCKNN: có thông tin liên quan CTĐC ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, có thông tin liên quan CTĐC ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và phải xác nhận thông tin đó.

Giao dịch của cổ đông nội bộ của CTNY: phải báo cáo và CBTT 1 ngày trước khi thực hiện giao dịch. Báo cáo sau trong vòng 3 ngày sau khi thực hiện giao dịch hoặc không thực hiện giao dịch (nếu rõ lý do).

### Quy định của pháp luật về xử phạt

Nghị định 36/2007/NĐ-CP quy định mức xử phạt vi phạm CBTT:

Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng cho những hành vi: CBTT nhưng không thực hiện báo cáo UBCKNN, người CBTT không đủ thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng: tổ chức CBTT trên các phương tiện CBTT không đúng với quy định, CBTT không đầy đủ, kịp thời, đúng hạn. Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng: CBTT nhưng trong đó có chứa đựng những thông tin sai sự thật, gây biến động giá nghiêm trọng trên thị trường; làm lộ bí mật các tài liệu, số liệu bí mật thuộc thông tin không công bố hoặc chưa công bố; cố tình trì hoãn việc CBTT bất thường theo quy định hoặc thông tin theo yêu cầu của UBCKNN.

### Tình hình công bố thông tin

Xét về tổng thể, các quyền của cổ đông theo quy định của pháp luật đã được tuân thủ trên thực tế: tham dự ĐHCĐ, bầu và bãi miễn thành viên HĐQT, BKS, chuyển nhượng cổ phần, quyền ưu tiên mua trước, quyền nhận cổ tức... đã thực hiện tương đối đầy đủ. Quyền của cổ đông, nhóm cổ đông thiểu số trong việc triệu tập ĐHCĐ hoặc trực tiếp triệu tập theo thẩm quyền đã phát huy trong thực tế. Về quyền được cung cấp thông tin, hầu hết các CTCP, cổ đông đã nhận được tóm tắt báo cáo tài chính, quyết định của ĐHCĐ, thông báo về quyết định của HĐQT. Cổ đông trên thực tế đã được cung cấp thông tin đầy đủ so với Luật doanh nghiệp. Cuộc họp thường niên tập trung thảo luận và quyết định về 4 vấn đề: (1) báo cáo tổng kết tình hình hoạt động năm trước, (2) kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm tiếp theo, (3) mức cổ tức được chia, (4) bầu thành viên HĐQT hoặc BKS. Thường theo công thức: CT HĐQT

chuẩn bị chương trình, nội dung họp, tài liệu họp ĐHCĐ thường niên; BKS đọc báo cáo đánh giá; thảo luận và chất vấn.

Tuy nhiên, trên thực tế minh bạch thông tin vẫn còn là vấn đề đáng quan tâm đối với nhà đầu tư do:

- Chất lượng báo cáo tài chính kiểm toán vẫn còn nổi ưu tư của nhà đầu tư do sự quá tải công việc của hầu hết các công ty kiểm toán vào 4 tháng đầu năm dương lịch. Công ty kiểm toán ra đời với số lượng lớn nhưng số lượng kiểm toán viên được cấp chứng chỉ hành nghề và có kinh nghiệm làm việc không theo kịp. Một số kiểm toán viên chuyển nghề sang ngân hàng, chứng khoán.

- Việc không đầy đủ thông tin đã dẫn tới việc cổ đông lớn lạm dụng quyền lực như trực tiếp bỏ nhiệm, thay thế thành viên HĐQT, BKS, GD, trực tiếp quyết định tăng vốn điều lệ hoặc điều chuyển, sử dụng tài sản của công ty phục vụ cho lợi ích riêng của mình hoặc cho công ty con khác.

- Mặc dù luật có quy định cổ đông có quyền xem danh sách cổ đông, được cung cấp đầy đủ thông tin theo Luật doanh nghiệp và các quy định về CBTT nhưng trên thực tế quyền này thường bị phớt lờ. Một số nơi cổ đông sáng lập không góp đủ và đúng số cổ phần đăng ký mua tạo nên sự chênh lệch giữa tỷ lệ cổ phần thực góp và tỷ lệ cổ phần đăng ký góp. Điều này làm cổ đông góp chậm (hoặc chưa góp) hưởng lợi còn cổ đông góp đúng và đủ thì bị thiệt hại. Người góp thiếu chuyển nhượng quyền mua nhưng có thể làm người mua nhầm lẫn với việc chuyển nhượng cổ phần.

- Việc thiếu báo cáo đối với việc phân phối cổ phần phát hành thêm và lạm dụng việc phân phối cổ phần phát hành thêm, cổ phiếu thưởng, làm tròn cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu.

- Bỏ phiếu theo đầu người, quy định số cổ phần tối thiểu để tham dự ĐHCĐ, hạn chế quyền tự do chuyển nhượng cổ phiếu, không lập sổ đăng ký cổ đông và không cấp cổ phiếu cho cổ đông đã làm tình trạng thiếu minh bạch thông tin trở nên trầm trọng hơn.

- Phát hành cổ phiếu mà không đăng ký với UBCKNN, CBTT theo quy định của pháp luật.

- Không công khai các văn bản của doanh nghiệp (điều lệ, quy trình, quy chế nội bộ, quyết định, nghị quyết của GD, HĐQT, ĐHCĐ).

- Nhiều cổ đông lớn, cổ đông là thành viên HĐQT, BKS, GD, KTT khi giao dịch cổ phiếu mà không công bố thông tin.

### Giải pháp thúc đẩy sự minh bạch thông tin

Một trong những yếu tố tiên quyết mà nhà đầu tư thiên tài Warren Buffett chọn lựa trước khi đầu tư là sự trung thực của người quản lý và sự minh bạch của doanh nghiệp. Sau vụ kiện Enron, WorldCom, Hoa Kỳ đã ban hành luật Sarbanes – Oxley năm 2002 nhằm mục đích nâng cao tính chính xác và độ tin cậy của thông tin với các nội dung chính: Khôi

phục chất lượng và đạo đức của đội ngũ kế toán và kiểm toán, nâng cao tính trung thực của đội ngũ quản lý doanh nghiệp, cải thiện tính minh bạch và công bố báo cáo tài chính, tăng cường hiệu lực của các công cụ thực thi pháp luật.

Để tăng cường minh bạch thông tin cần phải thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp sau:

- Buộc công ty cổ phần đủ điều kiện phải đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN để thực hiện nghĩa vụ định kỳ công bố thông tin, để thực thi công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu của cổ đông và Nhà nước.

- Cần tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cổ đông nhỏ được tham dự đại hội cổ đông, liên kết các cổ đông nhỏ để có quyền biểu quyết tại đại hội cổ đông, chống lại các quyết định trái pháp luật và tổn hại lợi ích chính đáng của cổ đông. Sớm đưa ra các quy định xử phạt các công ty giới hạn quyền dự họp của cổ đông nhỏ.

- Tạo điều kiện về thời gian, cung cấp tài liệu cho cổ đông về quy trình lựa chọn và tiêu chuẩn bầu cử các thành viên HĐQT và BKS để chọn được người có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực, kiến thức vững vàng, có biện pháp hữu hiệu ngăn chặn tình

trạng thông đồng, lợi dụng chức vụ quyền hạn để tham nhũng tài sản của công ty cho lợi ích cá nhân hoặc nhóm cá nhân, tạo điều kiện cho các công ty cổ phần phát triển.

- HĐQT, BGD và BKS CTCP coi công tác tổ chức ĐHCĐ đúng Luật doanh nghiệp, điều lệ doanh nghiệp, lập và công bố các báo cáo tài chính trung thực, rõ ràng, đã qua kiểm toán không những là nhiệm vụ bắt buộc, mà còn là cách để khẳng định phẩm chất và năng lực lãnh đạo.

- Nâng điều kiện thành lập công ty kiểm toán và tăng cường kiểm soát chất lượng hoạt động của công ty kiểm toán, đổi mới đào tạo cấp chứng chỉ nghề thông qua việc phân cấp từng bước cho Hội kiểm toán viên hành nghề trong đào tạo và cấp chứng chỉ.

Tóm lại, sự minh bạch thông tin đòi hỏi người lãnh đạo công ty phải có đạo đức nghề nghiệp, thực sự tôn trọng cổ đông, người lao động; nhà đầu tư phải kiên quyết thực hiện quyền làm chủ của mình từ việc thông qua điều lệ và quy chế hoạt động của công ty đến lựa chọn người đại diện xứng đáng cho mình vào HĐQT, BKS, GD; tăng cường hiệu lực thực thi luật pháp; nâng cao chất lượng kế toán và kiểm toán ■

